

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17/02/2021
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Nguyễn Thanh Phước

2/. Bà Nguyễn Kim Yến

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Trường là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1735/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 560/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà N.

Địa chỉ: Số X, xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/12/2020).

Bị đơn: Ông S.

Địa chỉ hộ khẩu cũ: Số Y, đường Lê Quang Định, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ hộ khẩu mới: Số Z, đường Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 03 tháng 9 năm 2019, bản khai và các biên bản lập tại Tòa án, nguyên đơn bà N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông S tự nguyện kết hôn, có đám cưới và đăng ký kết hôn số 153/2012, quyền số 01/2012 ngày 06/8/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi về chung sống với ông S vào năm 2012, bà N được nhập hộ khẩu thường trú vào gia đình ông S tại địa chỉ Y, đường Lê Quang Định, Phường 11, quận Bình Thạnh. Đến ngày 18/01/2016, vợ chồng bà N, ông S cùng với gia đình ông S cắt hộ khẩu Y, đường Lê Quang Định, Phường 11, quận Bình Thạnh để nhập hộ khẩu về nhà chị ruột ông S tại Z, đường Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh.

Vợ chồng chung sống có 01 con chung là trẻ T (nữ) (sinh ngày 09/8/2012).

Quá trình chung sống hạnh phúc được 03 năm đầu, thời gian này bà N ở nhà làm nội trợ, ông S làm tài xế taxi. Từ năm 2015 vợ chồng không còn hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cãi vã thường xuyên, mỗi năm bà N bị ông S đánh 01 đến 02 lần. Việc vợ chồng cãi vã và ông S đánh bà N, bà N không có trình bào và yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải, hàn gắn tình cảm cho vợ chồng.

Đến ngày 13/4/2018, bà N và trẻ T cắt hộ khẩu nêu trên để nhập hộ khẩu về nhà mẹ ruột bà N tại số X, xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An sinh sống và ly thân cho đến nay. Tháng 7/2019 ông S có đến thăm con 01 lần, thời gian ly thân ông S không có cấp dưỡng nuôi con cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N yêu cầu được ly hôn với ông S để rõ ràng về pháp lý và ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà N yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ T, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà N làm công nhân may, bà N đủ khả năng nuôi dưỡng trẻ T.

Về tài sản chung: Bà N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh - phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, tuy nhiên có vi phạm về thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý cho đương sự, vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ nơi cư trú của bị đơn ông Hồ Thanh S như sau:

Theo kết quả cung cấp tài liệu, chứng cứ của Công an Phường 11, quận Bình Thạnh, ngày 27/12/2019 như sau: “Đương sự S, sinh năm 1972 có HKTT tại Y, Lê Quang Định, Phường 11, quận Bình Thạnh. Hiện gia đình đã bán nhà đi đâu khỏi địa phương từ 2009 đến nay. Hiện tạm trú tại số K, đường Lâm Thị Hồ, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12”.

Theo kết quả cung cấp tài liệu, chứng cứ của Công an phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 ngày 25/3/2020 như sau: “Tại địa chỉ số K, đường Lâm Thị Hồ, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12 không có ông S, SN 1972 tạm trú”.

Theo kết quả cung cấp tài liệu, chứng cứ của Công an Phường 28, quận Bình Thạnh ngày 12/11/2019 như sau: “Tại địa chỉ số Z, Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh không có ai tên Hồ Thanh S, sinh năm 1972 thực tế cư trú”.

Theo kết quả cung cấp tài liệu, chứng cứ bổ sung của Công an Phường 28, quận Bình Thạnh, ngày 01/9/2020 như sau: “Ông S có hộ khẩu thường trú tại số Y, Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh. Nhà trên do bà K A làm chủ (chị ruột ông S) nhưng hiện nay nhà đã bán từ năm 2018, còn ông S hiện nay ở đâu không rõ”.

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông S tại địa chỉ hộ khẩu thường trú cũ và địa chỉ hộ khẩu thường khẩu mới và tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và hai lần mở phiên tòa, nhưng ông S đều vắng mặt không lý do. Ông S cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc bà N xin ly hôn với ông S, về con chung, cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung.

Do ông S vắng mặt, bà N đã có bản khai tại Tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 22/12/2020 nên căn cứ Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà N và bị đơn ông S chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn, bị đơn hiện đang cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về pháp luật nội dung

- Xét yêu cầu xin ly hôn của bà N đối với ông S:

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà N và ông S là do bất đồng quan điểm sống. Ông S không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng không chia sẻ với nhau trong cuộc sống, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc đến ai, ông S đánh đập bà N. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông S lên tòa để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông S đều vắng mặt, ông S không có thiện chí để đoàn tụ với bà N. Xét thấy cuộc sống chung giữa bà N và ông S không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân với

nhau từ năm 2018 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, có duy trì hôn nhân cũng chỉ là hình thức. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại Phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn với ông S.

- Xét yêu cầu của bà N về việc được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Hồ Ngọc Bảo T (nữ) (sinh ngày 09/8/2012), không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay bà N làm công nhân may và theo Bản ghi nhận ý kiến về nguyện vọng của trẻ T muốn được sống với bà N. Do đó yêu cầu được nuôi con của bà N là chính đáng, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, giao trẻ T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà N xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà N chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà N.

Bà N được ly hôn với ông S (Giấy chứng nhận kết hôn số 153, quyển số 01 ngày 06/8/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao trẻ T (nữ) (sinh ngày 09/8/2012) cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà N không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà N xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà N chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số AA/2018/0021746 ngày 13/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- CCTHADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường 11, Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Mỹ Hạnh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Mỹ Hạnh

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- CCTHADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường 11, Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Mỹ Hạnh